

Số: 02/2024/QĐST-DS

Vũ Thư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số x Ngô Quyền, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th, chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản

Người đại diện ủy quyền lại:

Bà Hồ Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 9817/UQ-PVB ngày 31/5/2022);

Ông Lô Thành Tr, Phó Giám đốc QLKH - Phòng quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 13573/UQ-PVB ngày 28/6/2023);

Ông Lê Công H, Chuyên viên quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Phòng quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 13573/UQ-PVB ngày 28/6/2023);

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Phúc Th**, sinh năm 19xx

Nơi làm việc hiện nay: Đội C, địa chỉ: Xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Phòng y, tầng x, tòa nhà chung cư S, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Anh Phạm Phúc Th có nghĩa vụ trả toàn bộ số dư nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 185/2021/HĐTD/PVB - CNTB ngày 09/12/2021, tính đến ngày 19/3/2024 là **163.381.825 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: Hợp đồng trả góp bằng lương là 115.452.380 VNĐ (gồm nợ gốc: 86.514.000 VNĐ đồng và nợ lãi: 28.938.380 VNĐ); Hợp đồng hạn mức thấu chi là 11.144.987 VNĐ (gồm nợ gốc: 7.499.868 VNĐ và nợ lãi: 3.645.119 VNĐ); Thẻ tín dụng là 36.784.458 VNĐ (gồm nợ gốc: 19.057.684 VNĐ; nợ lãi: 8.713.548 VNĐ; Phí: 9.013.226 VNĐ).

Thời hạn trả nợ là sau 02 tháng, kể từ ngày 20/3/2024, anh Phạm Phúc Th phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền dư nợ là 163.381.825 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp anh Phạm Phúc Th không trả nợ, không tất toán được khoản vay thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Phạm Phúc Th để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng PVcomBank.

2.2. Về án phí:

Bị đơn anh Phạm Phúc Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.085.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0001571 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC- TP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).